

*Bản án số: 212/2018/HS-ST
Ngày: 14/9/2018.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NT, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa:* Bà **NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **NGÔ TIẾN THÀNH**
Ông **NGUYỄN NHƯ LIÊM**

* *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **TRẦN THÚY OANH** - *Thư ký Tòa án nhân dân thành phố NT.*

* *Đại diện VKSND thành phố NT tham gia phiên tòa:*

Bà **NGUYỄN THỊ HUYỀN** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 282/2018/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

PHAN MINH P (H) - sinh năm: 1987

Nơi cư trú: 11/21 P, P, NT, Khánh Hòa.

Văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do .

Cha: Phan Minh P. Mẹ: Trần Thị Ái D .

Tiền án: Bản án số 134/2016/HSST ngày 07/11/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố NT xử phạt 01 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/9/2017.

Nhân thân: Bản án số 85/2009/HSPT ngày 15/6/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/7/2009. Đã nộp xong tiền án phí HS.ST.

Tiền sự: Ngày 13/11/2013 bị UBND TP. NT ra Quyết định số 13627/QĐ-CT-UBND đưa P vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc đến ngày 14/10/2015 thì chấp hành xong. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Võ Quang T – Sinh năm: 1997

Địa chỉ: Tổ 15, N, V, NT, Khánh Hòa.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Võ Thị Ngọc H

Địa chỉ: 125/23 P, P, NT, Khánh Hòa. Vắng mặt.

Người làm chứng: Võ Thị Ngọc H

Địa chỉ: 125/23 P, P, NT, Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h ngày 30/3/2018, Phan Minh P điều khiển xe máy hiệu Attila BKS 79N1 – 580.89 chở theo Võ Thị Ngọc H đến khu nhà trọ tại 296/2/34 L, V, NT để thuê phòng trọ. Đến nơi, P bảo H đứng ngoài trông xe còn P vào trong dãy trọ tìm thuê phòng. Tại đây, P phát hiện điện thoại di động hiệu Iphone 7, 128Gb màu đen của anh Võ Quang T để trên bàn trong phòng trọ. Thấy anh T ngủ say nên P nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại của anh T. P liền đi vào phòng lấy trộm điện thoại trên và đi ra thì bị anh T phát hiện, truy hô, cùng người dân đuổi theo. Do thấy có người đuổi theo nên P đã vứt điện thoại vừa trộm được và nhanh chân tẩu thoát. H bị anh T đưa đến công an xã V làm việc. Qua đấu tranh truy xét, ngày 05/4/2018 Đội cảnh sát hình sự Công an Thành phố NT đã đưa P về cơ quan làm việc. Tại đây, P đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Theo biên bản định giá tài sản số 135/HĐĐG ngày 11/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Giá trị 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, 128Gb là 12.742.000đ

Tại bản Cáo trạng số 183/CT-VKSNT ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT đã truy tố bị cáo Phan Minh P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND Thành phố NT đề nghị xử phạt bị cáo P từ 09 đến 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về thủ tục tố tụng**: Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Tuy nhiên, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án tiếp tục xét xử theo thủ tục chung.

Các hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong vụ án này đều thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] **Về nội dung**: Tại phiên tòa, bị cáo P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Phan Minh P thực hiện đã đủ các yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại lén lút chiếm đoạt tài sản với giá trị 12.742.000đ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đồng thời, bản thân bị cáo

có 01 tiền án. Cụ thể: Tại bản án số 134/2016/HSST ngày 07/11/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố NT xử phạt 01 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/9/2017 nhưng đến ngày 30/3/2018 lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp: “tái phạm”. Nhân thân bị cáo xấu: Tại bản án số 85/2009/HSPT ngày 15/6/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/7/2009. Tiền sự: Ngày 13/11/2013 UBNDTP NT ra quyết định số 13627/QĐ-CT-UBND đưa P vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc đến ngày 14/10/2015 thì chấp hành xong. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo mới có đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại nên cần xem xét khi lượng hình.

Đối với Võ Thị Ngọc H: Tòa án đã trả hồ sơ để yêu cầu điều tra bổ sung, làm rõ vai trò của Võ Thị Ngọc H có đồng phạm với bị cáo P hay không. Tuy nhiên, qua các tài liệu, lời khai có tại hồ sơ xác định Võ Thị Ngọc H có đi chung cùng với bị cáo P nhưng việc bị cáo P vào trong dây trộm và thực hiện hành vi trộm cắp thì H không biết. Đồng thời, chính bị cáo P cũng xác định việc bị cáo trộm cắp thì H đứng ngoài và không biết. Do đó, không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Võ Thị Ngọc H.

[3] **Về trách nhiệm dân sự:** Theo các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều đã nhận lại toàn bộ tài sản. Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên tách ra để giải quyết thành vụ án dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

[4] **Về án phí:** Bị cáo Phan Minh P phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Phan Minh P** (Hải Củ) phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phan Minh P.

Xử phạt: Bị cáo Phan Minh P (H) **01 (một) năm** tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt giam thì hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại và người liên quan vắng mặt nên tách ra để giải quyết thành vụ án dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

Về án phí: Bị cáo Phan Minh P phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử lại theo trình tự Pc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Tòa án nhân dân Tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp.NT;
- Công an Tp.NT;
- Chi cục THADS Tp.NT;
- Sở tư pháp Khánh Hòa;
- Lưu hồ sơ, án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Bích Thủy